

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 13-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Như Huân.

Bà Phạm Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, đối với:

Bị cáo Trần Thế N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1999 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế X và bà Trần Thị T (đều đã chết); vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 23/2016/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 455/2016/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 04/2017/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả 03 bản án là 48 tháng tù, thời điểm

các lần phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20 tháng 01 năm 2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15 tháng 8 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Trần Viết C, sinh năm 1954.

2. Chị Trần Minh N, sinh năm 1990.

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Mạnh L, vắng mặt.

2. Anh Trần Mạnh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 01 tháng 8 năm 2020, bị cáo Trần Thế N đi bộ từ nhà ở thôn A, xã M, huyện L sang xã P, huyện L mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ sáng, khi đi đến khu vực thôn C, xã P, huyện L, bị cáo N thấy gia đình ông Trần Viết C có 01 chiếc xe mô tô còn chìa khóa cắm ở ổ khóa, xe mô tô để ở lán xe trong sân nhà ông C nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng sơ hở đêm khuya vắng, không có người qua lại, bị cáo trèo qua hàng rào lưới B40 vào sân nhà ông C, thấy khu nhà một tầng mái ngói chỉ cài then không khóa cửa, bị cáo lẻn vào bên trong nhà ông C, lục trong túi quần của ông C treo ở ngoài cánh tủ quần áo lấy được 01 chiếc ví giả da màu đen dạng ví nam, bên trong có số tiền 500.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trần Viết C. Bị cáo lấy tiền và ví, còn vất lại giấy tờ trên nóc bình nước để gần tủ quần áo. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi sang khu nhà hai tầng qua cửa ngách, đi theo cầu thang lên tầng hai vào phòng ngủ, thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Wide màu vàng đồng để ở đầu giường, bị cáo lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần bên phải rồi đi xuống cầu thang, qua bếp và tới khu vực lán xe nhà ông C thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển kiểm soát 14B1-438.22 có chùm chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của xe (trong đó có cả chìa khóa công). Bị cáo lấy chùm chìa khóa mở cổng, cầm theo cả ổ khóa cổng và điều khiển xe máy chạy

thoát. Đến khu vực nghĩa trang C, xã P, huyện L bị cáo dừng lại mở cốp xe thấy 01 chiếc ví giả da màu xám dạng ví nữ bên trong có 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 14B1-438.22, 01 căn cước công dân, 01 bảo hiểm xe mô tô và 01 bảo hiểm y tế đều mang tên Trần Minh N. Bị cáo lấy đăng ký xe và số tiền 500.000 đồng ở chiếc ví nam đã trộm cắp được trước đó, rồi vất cả ví, các giấy tờ khác và ổ khóa cổng xuống khu vực sông V, xã P. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp đến chơi game tại một quán Internet ở thành phố N (bị cáo không nhớ tên và địa chỉ quán), bị cáo dùng số tiền 500.000 đồng vừa trộm cắp để trả tiền chơi game và ngủ lại ở quán. Tại đây, bị cáo lên mạng để tìm người có nhu cầu mua xe; bị cáo chủ động liên hệ với anh Trần Mạnh L làm nghề mua bán xe máy cũ ở đường C, thành phố N để thỏa thuận việc bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp được. Bị cáo nói với anh L đây là xe của chị gái cho, xe có đủ giấy tờ hợp pháp nên anh L đồng ý mua. Đến chiều ngày 01 tháng 8 năm 2020, bị cáo mang chiếc xe mô tô đã trộm cắp đến khu vực cổng phường L, thành phố N bán cho anh L với giá 9.500.000 đồng; sau đó anh L đã nhờ anh Trần Mạnh H (là bạn của anh L) tìm người mua với giá cao. Sau khi bán xe cho anh L, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2020, bị cáo N bỏ trốn đến thôn Y, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thuê nhà trọ của anh Đinh Văn H để ở và học bán hàng online. Đến ngày 13 tháng 8 năm 2020, bị cáo bị công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định triệu tập và bắt tạm giam để điều tra về tội trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: Ông Trần Viết C tự giao nộp 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Viết C; anh Trần Mạnh H tự giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển kiểm soát 18B1-438.22 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 18B1-438.22 mang tên Trần Minh N. Bản thân bị cáo N đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Wide màu vàng đồng.

Đối với các đồ vật gồm: 01 chiếc ví giả da màu đen dạng ví nam đã cũ; 01 chiếc ví giả da màu xám dạng ví nữ bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 căn cước công dân đều mang tên Trần Minh N; 01 ổ khóa kim loại màu đen đã cũ bị cáo khai do trời tối nên chỉ nhớ vất ở khu vực sông V thuộc địa phận xã P, huyện L, tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo N trộm cắp được nhưng đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 14/2020 ngày 13 tháng 8 năm 20120 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: 01 xe mô tô Honda Vision màu xanh biển kiểm soát 18B1-438.22 (đã qua sử dụng) có giá trị là 15.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 22/2020 ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Wide màu vàng đồng (đã qua sử dụng) có giá trị là 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 15.700.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với tài sản là 01 chiếc ví giả da màu đen dạng ví nam đã cũ; 01 chiếc ví giả da màu xám dạng ví nữ; 01 ổ khóa kim loại màu đen đã cũ không rõ nhãn hiệu khóa do không thu hồi được; bị hại có quan điểm đây là tài sản đã cũ, không nhớ rõ đặc điểm, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc không có căn cứ để định giá.

Đối với anh Trần Mạnh L và anh Trần Mạnh H đều không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-438.22 do bị cáo N trộm cắp nên anh L đã mua lại chiếc xe máy và nhờ anh H bán hộ. Do vậy, hành vi của anh L và anh H không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không xử lý.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại cho chị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Wide màu vàng đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển kiểm soát 18B1-438.22, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 18B1-438.22; trả lại cho ông C 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thế H (là anh trai của bị cáo) đã bồi thường cho bị hại là ông C số tiền 500.000 đồng; bồi thường cho chị N (là con dâu của ông C) số tiền 500.000 đồng để làm lại giấy tờ. Ông C và chị N đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Trần Mạnh L là người đã mua chiếc xe mô tô từ bị cáo N với giá 9.500.000 đồng, sau đó anh L sửa chữa chiếc xe đó hết số tiền 1.000.000 đồng. Anh H (là anh trai của bị cáo) đã trả cho anh L tổng số tiền 10.500.000 đồng. Anh L đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-ML ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố bị cáo Trần Thế N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị hại là ông C và chị N có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N và bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thế N.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, phù hợp với lời khai của bị hại; và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận định giá tài sản, biên bản ghi lời khai của người làm chứng. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 01 tháng 8 năm 2020, tại nhà ở của ông Trần Việt C ở thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định lợi dụng sơ hở đêm khuya vắng, không có người qua lại, bị cáo N đã có hành vi trộm cắp số tiền 500.000 đồng, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển kiểm soát 18B1-438.22 trị giá là 15.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Wide màu

vàng trị giá là 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo N trộm cắp là 16.200.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi lén lút lấy trộm cắp tài sản là cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo N vào các năm 2016, 2017 đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, bị cáo có tác động để anh trai bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy ở độ tuổi vị thành niên, bị cáo 03 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và đã phải nhận những mức án nghiêm khắc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Xem xét hoàn cảnh gia đình, nhận thức ở độ tuổi của bị cáo khi phạm tội. Hội đồng xét xử cân nhắc để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Theo đó, bị cáo N có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản bị mất trộm, nhận bồi thường khắc phục thiệt hại từ phía gia đình bị cáo và không đề nghị bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét đến trách nhiệm bồi thường dân sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Đối với anh Trần Mạnh L và anh Trần Mạnh H đều không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-438.22 do bị cáo N trộm cắp nên anh L đã mua lại chiếc xe mô tô này và nhờ anh H bán hộ. Như vậy, hành vi của anh L và anh H không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Wide, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển kiểm soát 18B1-438.22, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 18B1-438.22, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế trong giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại cho bị hại là chị Trần Minh N và ông Trần Viết C là đúng quy định của pháp luật, bị hại không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thế N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo N.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường